



(12) BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(19) Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN) (11)
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ



1-0030367

(51)⁸ A61F 13/47; A61F 13/56; A61F 13/532 (13) B

(21) 1-2017-02785

(22) 09/12/2015

(86) PCT/JP2015/084501 09/12/2015

(87) WO/2016/104146 30/06/2016

(30) 2014-260810 24/12/2014 JP

(45) 25/12/2021 405

(43) 25/09/2017 354A

(73) UNICHARM CORPORATION (JP)

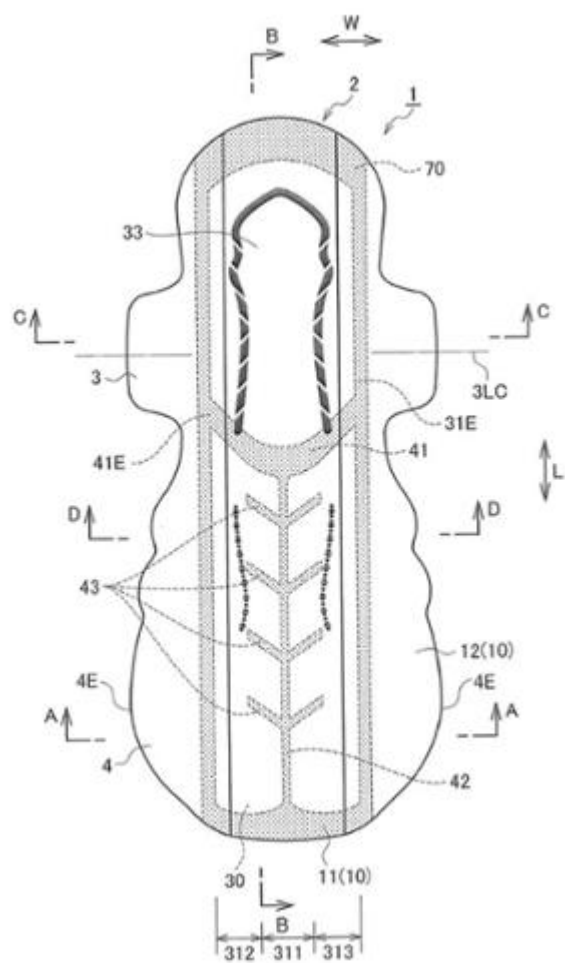
182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111 Japan

(72) NISHITANI, Kazuya (JP); KINOSHITA, Hideyuki (JP).

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) VẬT DỤNG THẨM HÚT

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút mà cho phép vùng sau của vật dụng thẩm hút gắn được vào ở vị trí thích hợp và ngăn chặn được rò rỉ bằng cách khớp lõi thẩm hút vào miệng của người mặc. Vật dụng thẩm hút (1) bao gồm vùng hướng vào cửa bài tiết (S1) được tạo kết cấu để hướng vào cửa âm đạo của người mặc, vùng sau (S2) mà nằm ở phía sau của vùng hướng vào cửa bài tiết và có độ dài dài hơn so với độ dài của vùng hướng vào cửa bài tiết theo hướng trước sau, và lõi thẩm hút (31) được bố trí ở vùng hướng vào cửa bài tiết và vùng sau. Lõi thẩm hút ở vùng sau có vùng thứ nhất (311), và vùng thứ hai (312) và vùng thứ ba (313) ở các phía ngoài tương ứng của vùng thứ nhất theo hướng chiều rộng. Đường xẻ dọc (42) mà kéo dài theo hướng trước sau của vật dụng thẩm hút và được tạo kết cấu sao cho lõi thẩm hút ở vùng sau có thể nâng đến sát người mặc được tạo ra ở vùng thứ nhất. Đường xẻ dọc (42) nhận biết được bằng mắt từ phía bề mặt tiếp xúc với da của vật dụng thẩm hút và kéo dài theo hướng trước sau của vật dụng thẩm hút.



Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút mà gồm có các cánh.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Tài liệu sáng chế 1 bộc lộ vật dụng thẩm hút bao gồm vùng hướng vào cửa bài tiết mà là cửa âm đạo của người mặc, vùng sau là vùng nằm ở phía sau của vùng hướng vào cửa bài tiết và dài hơn so với vùng hướng vào cửa bài tiết theo hướng trước sau, và lõi thẩm hút được bố trí ở vùng hướng vào cửa bài tiết và vùng sau.

Khi vật dụng thẩm hút được mô tả trong tài liệu sáng chế 1 được sắp đặt trên đồ lót, vùng hướng vào cửa bài tiết của vật dụng thẩm hút được cố định vào mặt tiếp xúc da của đồ lót, và khi đó vùng sau nằm ở phía sau của vùng hướng vào cửa bài tiết được cố định vào mặt tiếp xúc da của đồ lót.

Tài liệu viện dẫn

Tài liệu sáng chế

Tài liệu sáng chế 1: JP 2012-136900A.

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Khi tâm của vật dụng thẩm hút theo hướng chiều rộng không được bố trí ở tâm của đồ lót theo hướng chiều rộng, hoặc hướng trước sau của vật dụng thẩm hút được chuyển dịch từ hướng trước sau của đồ lót ở thời điểm sắp đặt vùng hướng vào cửa bài tiết của vật dụng thẩm hút, vùng sau có thể không được bố trí thích hợp để đối diện với cơ thể. Cụ thể, khi mà độ dài của vùng sau theo hướng trước sau là tương đối dài, lượng chuyển dịch của vùng sau là tăng hướng về phía sau. Do đó, lõi thẩm hút có thể không được bố trí để che phủ mông của người mặc, và rò rỉ có thể xuất hiện.

Ngoài ra, ở dạng mặt cắt ngang của cơ thể dọc theo hướng chiều rộng gần mông của người mặc, chỗ phồng ra của mông trái và phải và khoảng trống giữa mông bị ép. Khi vật dụng thẩm hút không được bố trí dọc theo chỗ lõm xuống giữa mông, dịch thể có thể rò rỉ từ khe giữa chỗ lõm xuống của mông của người mặc và vật dụng thẩm hút.

Sáng chế đã được hình thành để giải quyết vấn đề nêu trên đây, và mục đích của sáng chế là đề xuất vật dụng thấm hút mà cho phép vùng sau của vật dụng thấm hút được sắp đặt ở vị trí thích hợp và có thể ngăn chặn rò rỉ bằng cách khớp lõi thấm hút vào mông của người mặc.

Để giải quyết vấn đề nêu trên đây, vật dụng thấm hút (vật dụng thấm hút 1) theo sáng chế là vật dụng thấm hút bao gồm vùng hướng vào cửa bài tiết (vùng hướng vào cửa bài tiết S1) được tạo kết cấu để hướng vào cửa âm đạo của người mặc; vùng sau (vùng sau S2) mà nằm ở phía sau của vùng hướng vào cửa bài tiết và có độ dài dài hơn so với độ dài của vùng hướng vào cửa bài tiết theo hướng trước sau; và lõi thấm hút (lõi thấm hút 31) được bố trí ở vùng hướng vào cửa bài tiết và vùng sau, trong đó phần thấm hút ở vùng sau có vùng thứ nhất (vùng thứ nhất 311), và vùng thứ hai (vùng thứ hai 312) và vùng thứ ba (vùng thứ ba 313) ở các phía ngoài tương ứng của vùng thứ nhất theo hướng chiều rộng, phần uốn cong (đường xẻ dọc 42) được tạo kết cấu sao cho lõi thấm hút uốn cong được theo hướng chiều dày được tạo ra ở vùng thứ nhất, và phần uốn cong nhận biết được bằng mắt từ phía bề mặt tiếp xúc với da của vật dụng thấm hút và kéo dài theo hướng trước sau của vật dụng thấm hút.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

Fig.1 là hình chiếu phẳng của vật dụng thấm hút theo một phương án.

Fig.2 là hình chiếu nhìn từ phía sau của vật dụng thấm hút được minh họa trên Fig.1.

Fig.3 là hình vẽ ở dạng sơ đồ mặt cắt ngang được cắt theo đường A-A như trên Fig.1.

Fig.4 là hình vẽ ở dạng sơ đồ mặt cắt ngang được cắt theo đường B-B như trên Fig.1.

Các hình vẽ trên Fig.5 là các hình vẽ ở dạng sơ đồ để giải thích vật dụng thấm hút được minh họa trên Fig.1 khi được mặc.

Mô tả chi tiết sáng chế

(1) Kết cấu tổng thể của vật dụng thấm hút

Vật dụng thấm hút 1 theo một phương án sẽ được mô tả dựa trên các hình vẽ từ Fig.1 đến Fig.3. Trên các hình vẽ, các phần giống nhau hoặc tương tự được thể hiện bởi

cùng các số chỉ dẫn hoặc các số chỉ dẫn tương tự. Các hình vẽ được minh họa ở dạng sơ đồ, và tỷ lệ kích cỡ và các biến số khác là khác với tỷ lệ kích cỡ và các biến số của các số đo thực tế. Do đó, các số đo thực tế hoặc tương tự, nên được xác định bằng cách tham khảo đến phần mô tả sau. Hiển nhiên là, các hình vẽ có các mối quan hệ hoặc các tỷ lệ của các số đo là khác.

Fig.1 là hình chiếu phẳng của vật dụng thấm hút. Fig.2 là hình chiếu nhìn từ phía sau của vật dụng thấm hút. Fig.3 là hình vẽ mặt cắt ngang được cắt theo đường A-A như trên Fig.1. Vật dụng thấm hút 1 theo phương án này là băng vệ sinh để dùng khi đi ngủ.

Vật dụng thấm hút 1 có hướng trước sau L kéo dài ra phía trước (phía bụng) và ra phía sau (phía lưng) của người mặc, hướng chiều rộng W kéo dài trực giao với hướng trước sau L, và hướng theo chiều rộng T kéo dài giữa phía bề mặt tiếp xúc với da T1 và phía bề mặt không tiếp xúc với da T2 của người mặc.

Vật dụng thấm hút có vùng hướng vào cửa bài tiết S1 được tạo kết cấu để được bố trí kề sát với vùng cửa âm đạo của người mặc, vùng sau S2 ở sau vùng hướng vào cửa bài tiết S1, và vùng phía trước S3 nằm trước vùng hướng vào cửa bài tiết S1. Vùng sau S2 có độ dài lớn hơn theo hướng chiều dọc L so với vùng hướng vào cửa bài tiết S1. Khi vật dụng thấm hút gắn được vào đồ lót của người mặc, vùng hướng vào cửa bài tiết S1 được gắn vào trên vùng đũng của đồ lót. Vùng hướng vào cửa bài tiết S1 được tạo ra với các cánh, mà sẽ được trình bày sau đây. Vùng hướng vào cửa bài tiết S1 và vùng sau S2 được chia bởi đường xẻ ngang 41, mà sẽ được trình bày sau đây. Mép phía trước của đường xẻ ngang 41 là mép sau của vùng hướng vào cửa bài tiết S1, trong khi mép sau của đường xẻ ngang 41 là mép phía trước của vùng sau S2. Mép sau của vùng sau S2 là mép đầu sau của vật dụng thấm hút 1. Vùng hướng vào cửa bài tiết S1 và vùng phía trước S3 được chia bởi mép phía trước của cánh tương ứng 3. Mép phía trước của cánh riêng 3 là ở phía trước, phần đáy trong nhất theo hướng chiều rộng của cánh 3. Phần đáy phía trước này của cánh 3 là mép phía trước của vùng hướng vào cửa bài tiết S1 và mép sau của vùng phía trước S3. Mép phía trước của vùng phía trước S3 là mép đầu phía trước của vật dụng thấm hút 1. Các liên kết theo chiều dọc của vùng hướng vào cửa bài tiết S1, vùng sau S2, và vùng phía trước S3 được thể hiện trên Fig.3.

Vật dụng thấm hút 1 bao gồm phần thấm hút 30, tấm hướng vào da 10 được bố trí ở phía bề mặt tiếp xúc với da T1 của phần thấm hút 30, và tấm không hướng vào da 20

được bố trí ở phía bề mặt không tiếp xúc với da T2 của phần thấm hút 30. Tấm hướng vào da 10 bao gồm tấm trên thấm chất lỏng 11 bao bọc ít nhất tâm của phần thấm hút 30 theo hướng chiều rộng, và tấm bên 12 bao bọc mép bên (đầu ngoài theo hướng chiều rộng) của tấm trên 11 và kéo dài ra phía ngoài theo hướng chiều rộng. Tấm không hướng vào da 20 là tấm không thấm chất lỏng.

Tấm trên 11 là tấm thấm chất lỏng mà thấm chất lỏng như là dịch thể. Tấm trên 11 ít nhất che phủ bề mặt của phần thấm hút 30. Tấm trên 11 không chỉ giới hạn ở vật liệu cụ thể và được tạo thành từ vật liệu dạng tấm bất kỳ mà thấm chất lỏng, như là vải dệt hoặc vải không dệt, tấm chất dẻo được đục lỗ, hoặc tấm dạng lưới. Vật liệu vải dệt hoặc vải không dệt có thể được tạo ra từ hoặc là sợi tự nhiên hoặc sợi tổng hợp.

Tấm bên 12 có thể được tạo ra từ vật liệu được chọn từ vật liệu tương tự để làm tấm trên 11. Tốt hơn là, vật liệu của tấm bên 12 là đầy nước hoặc kỵ nước để ngăn ngừa việc chảy ra phía ngoài của hành kinh trên tấm bên 12 hướng ra phía ngoài của vật dụng thấm hút 1. Tấm bên 12 được bố trí ở mép bên của thân chính 2, mà được mô tả dưới đây, và trên các cánh 3 và diềm ở quanh vòng mông 4.

Tấm không hướng vào da 20 bao gồm tấm dưới 21 nằm ở phía bề mặt không tiếp xúc với da của phần thấm hút 30 và tấm ngoài 22 nằm ở phía bề mặt không tiếp xúc với da của tấm dưới. Tấm dưới 21 che phủ toàn bộ vùng của phần thấm hút 30. Tấm dưới 21 mở rộng ra phía ngoài của phần thấm hút 30 theo hướng chiều rộng và mở rộng ra phía ngoài của phần thấm hút 30 theo hướng trước sau. Tấm dưới 21 được tạo màu ở màu khác với màu của tấm hướng vào da 10 và phần thấm hút 30. Tấm dưới 21 có thể được tạo màu sao cho ít nhất mặt tiếp xúc da của tấm dưới 21 được tạo màu ở màu khác với màu của mặt tiếp xúc da của tấm hướng vào da 10 và màu của mặt tiếp xúc da của phần thấm hút 30. Tấm dưới 21 có thể là ở màu khác với màu của tấm khác, v.v.. khi được nhìn từ phía bề mặt tiếp xúc với da của vật dụng thấm hút. Vải không dệt được dát mỏng chủ yếu bao gồm tấm polyetylen, polypropylen, v.v., màng nhựa thoáng khí, tấm thu được bằng cách kết nối màng nhựa thoáng khí vào vải không dệt như là spunbond, spunlace, v.v.. Có thể được sử dụng làm tấm không hướng vào da 20.

Phần thấm hút 30 bao gồm lõi thấm hút 31, gồm có vật liệu thấm hút được dát mỏng, và tấm bọc lõi 32 bao bọc lõi thấm hút 31. Các ví dụ về vật liệu thấm hút bao gồm,

ví dụ, sợi ural nước, bột giấy, và SAP... Trong phần thấm hút 30 theo phương án này, mép sau của lõi thấm hút 31 cơ bản là trùng với mép sau của tấm bọc lõi 32.

Lõi thấm hút 31 được bố trí ở vùng hướng vào cửa bài tiết S1 và vùng sau S2. Đánh giá được rằng, lõi thấm hút 31 có thể được bố trí ở vùng hướng vào cửa bài tiết S1 và vùng sau S2 riêng rẽ hoặc ngang qua đó. Lõi thấm hút 31 có thể được bố trí ít nhất ở vùng hướng vào cửa bài tiết S1 và vùng sau S2, và do đó nó có thể được bố trí ở vùng hướng vào cửa bài tiết S1, vùng sau S2, và vùng phía trước S3.

Lõi thấm hút 31 có đường xẻ ngang 41, đường xẻ dọc 42, và các đường xẻ bổ sung 43. Lõi thấm hút 31 được tạo khả năng để uốn cong theo hướng chiều dày T do đường xẻ ngang 41, đường xẻ dọc 42, và các đường xẻ bổ sung 43.

Đường xẻ ngang 41, đường xẻ dọc 42 và các đường xẻ bổ sung 43 có trọng lượng cơ sở của vật liệu thấm hút nhỏ hơn so với trọng lượng cơ sở của vật liệu thấm hút ở phần bao quanh của các đường xẻ này. Ở đây, "phần bao quanh của lõi thấm hút 31" là để chỉ phần lõi thấm hút mà liền kề với các đường xẻ (ví dụ, đường xẻ ngang), ví dụ, phần liền kề với đường xẻ ngang 41 ở vùng hướng vào cửa bài tiết S1 và phần liền kề với đường xẻ ngang 41 ở vùng sau S2. Đánh giá được rằng, trọng lượng cơ sở của vật liệu thấm hút của đường xẻ ngang 41, đường xẻ dọc 42, và các đường xẻ bổ sung 43 có thể là các giá trị bất kỳ mà nhỏ hơn so với các giá trị của phần bao quanh lõi thấm hút 31; ví dụ, nó có thể bằng 0, hoặc nó bằng 0 trong thiết kế nhưng có thể ở trong phần trong đó vật liệu thấm hút được trộn từ lõi thấm hút 31 của phần bao quanh được bố trí.

Trọng lượng cơ sở của vật liệu thấm hút của đường xẻ ngang 41, đường xẻ dọc 42, và các đường xẻ bổ sung 43 theo phương án là bằng 0 trong thiết kế. Do đó, vật liệu thấm hút không được bố trí giữa tấm hướng vào da 10 và tấm không hướng vào da 20 trong các vùng mà chồng lên đường xẻ ngang 41, đường xẻ dọc 42, và các đường xẻ bổ sung 43 theo hướng chiều dày T. Hơn nữa, tấm hướng vào da 10 và tấm không hướng vào da 20 là không được kết nối với nhau trong các vùng mà chúng chồng lên đường xẻ ngang 41, đường xẻ dọc 42, và các đường xẻ bổ sung 43 theo hướng chiều dày T.

Hơn nữa, tấm bọc lõi 32 ở mặt tiếp xúc da của lõi thấm hút 31 và tấm bọc lõi 32 ở mặt không tiếp xúc với da của lõi thấm hút 31 có thể có hoặc có thể không được kết nối với nhau trong các vùng mà chúng chồng lên đường xẻ ngang 41, đường xẻ dọc 42, và các đường xẻ bổ sung 43. Ví dụ, biến dạng của lõi thấm hút 31 ngăn ngừa được theo cấu

hình trong đó tấm bọc lõi 32 ở phía bề mặt tiếp xúc với da của lõi thấm hút 31 và tấm bọc lõi 32 ở phía bề mặt không tiếp xúc với da của lõi thấm hút 31 được kết nối với nhau. Hơn nữa, tấm trên 11 và tấm bọc lõi 32 có thể có hoặc có thể không được kết nối với nhau trong các vùng mà chúng chồng lên đường xẻ ngang 41, đường xẻ dọc 42, và các đường xẻ bổ sung 43. Hơn nữa, tấm không hướng vào da 20 và tấm bọc lõi 32 có thể có hoặc có thể không được kết nối với nhau trong các vùng mà chúng chồng lên đường xẻ ngang 41, đường xẻ dọc 42, và các đường xẻ bổ sung 43.

Đường xẻ ngang 41, đường xẻ dọc 42, và các đường xẻ bổ sung 43 dùng làm các biên nơi mà độ cứng thay đổi. Cụ thể là, khu vực phía trước và khu vực sau so với đường xẻ ngang 41, ví dụ, có độ cứng khác. Cụ thể hơn, khu vực phía trước so với đường xẻ ngang 41 có trọng lượng cơ sở của vật liệu thấm hút lớn hơn so với đường xẻ ngang 41. Khu vực sau so với đường xẻ ngang 41 có trọng lượng cơ sở của vật liệu thấm hút lớn hơn so với đường xẻ ngang 41.

Đường xẻ ngang 41 kéo dài giữa vùng hướng vào cửa bài tiết S1 và vùng sau S2 theo hướng chiều rộng W. Đường xẻ ngang 41 có thể có các cấu hình khác nhau chỉ cần là nó kéo dài theo hướng chiều rộng, ví dụ: nó có thể là đường thẳng song song với hướng chiều rộng; nó có thể là không song song với hướng chiều rộng mà là đường thẳng được tạo góc so với hướng chiều rộng; hoặc nó có thể là đường được uốn cong. Theo phương án này, đường xẻ ngang có kết cấu được uốn cong trong đó phần tâm theo hướng chiều rộng của đường xẻ ngang 41 nhô ra hướng về phía sau. Cụ thể hơn, phần tâm theo hướng chiều rộng của đường xẻ ngang 41 được bố trí ở phía sau so với mép bên của đường xẻ ngang 41. Phần tâm theo hướng chiều rộng của đường xẻ ngang 41 có dạng lồi lên hướng về phía sau. Đánh giá được rằng, độ lớn theo chiều dọc của đường xẻ ngang có thể là không đổi hoặc biến thiên. Độ lớn theo chiều dọc của đường xẻ ngang nằm trong khoảng từ 10 đến 50mm, gồm cả đầu mút, và tốt hơn nữa là, nằm trong khoảng từ 10 đến 30mm, gồm cả đầu mút.

Ví dụ, nếu độ lớn theo chiều dọc của đường xẻ ngang 41 là ngắn hơn so với 10mm, đường xẻ ngang 41 có thể không thực hiện thỏa đáng trong việc đệm cho chuyển dịch của khu vực phía trước và sau so với đường xẻ ngang 41 hoặc trong việc chia hai khu vực này. Hoặc, nếu độ lớn theo chiều dọc của đường xẻ ngang 41 là dài hơn 50mm, đường xẻ ngang 41 sẽ hoạt động thỏa đáng hơn nữa trong việc đệm cho chuyển dịch của

khu vực phía trước và sau so với đường xẻ ngang 41 hoặc trong việc chia hai khu vực này, trong khi độ tin cậy của vật dụng thấm hút có thể giảm.

Kích cỡ chiều rộng của đường xẻ ngang 41 tốt hơn ít nhất là bằng 25mm. Nhìn chung, phần gò thấm 33 của băng vệ sinh dùng khi đi ngủ (tức là, phần có trọng lượng cơ sở tương đối cao) thường có kích cỡ chiều rộng nằm trong khoảng từ 25 đến 30mm, gồm cả đầu mút. Ví dụ, khi phần gò thấm 33 nằm liên tục ở vùng hướng vào cửa bài tiết S1 và vùng sau S2, chuyển dịch bất kỳ của vùng hướng vào cửa bài tiết S1 có thể được truyền đến vùng sau S2 do phần gò thấm 33. Tuy nhiên, khi mà đường xẻ ngang 41 có kích cỡ chiều rộng ít nhất là bằng 25mm, phần gò thấm 33 được chia thành khu vực phía sau và khu vực phía trước theo hướng chiều dọc, do đó chuyển dịch của vùng hướng vào cửa bài tiết S1 sẽ là không được truyền đến vùng sau S2.

Đường xẻ ngang 41 có thể được tạo thành ngang qua lõi thấm hút 31 theo hướng chiều rộng, hoặc có thể được hình thành trong một phần theo hướng chiều rộng của lõi thấm hút 31. Đường xẻ ngang 41 theo phương án này được hình thành ngang qua lõi thấm hút 31 theo hướng chiều rộng. Mép bên 41E của đường xẻ ngang 41 ở trên mép bên 31E của lõi thấm hút 31. Do đó, lõi thấm hút 31 ở vùng hướng vào cửa bài tiết S1 và lõi thấm hút 31 ở vùng sau S2 được chia theo hướng chiều dọc bởi đường xẻ ngang 41. Lưu ý rằng, đối với phần thấm hút 30 theo phương án, mép bên của lõi thấm hút 31 và mép bên của phần thấm hút 30 cơ bản là được xấp thẳng. Vì lý do này, mép bên 41E của đường xẻ ngang 41 trùng với mép bên của phần thấm hút 30 trên các hình vẽ.

Đường xẻ dọc 42 kéo dài theo hướng trước sau L ở vùng sau S2. Đường xẻ dọc 42 có thể kéo dài ít nhất theo hướng trước sau, có thể có dạng thẳng song song với hướng trước sau, hoặc có thể là không song song với hướng trước sau và có dạng thẳng hoặc dạng được uốn cong được tạo nghiêng so với hướng trước sau. Đường xẻ dọc 42 có thể được hình thành trong toàn bộ vùng của lõi thấm hút 31 ở vùng sau S2 theo hướng trước sau L, hoặc được hình thành trong một phần của lõi thấm hút 31 ở vùng sau S2 theo hướng trước sau. Đường xẻ dọc 42 tốt hơn là kéo dài ra phía sau của phần mép ngoài cùng 4E nằm ở phía ngoài cùng theo hướng chiều rộng ở diềm nằm quanh vòng hông 4. Đường xẻ dọc 42 theo phương án này được hình thành trong toàn bộ vùng của lõi thấm hút ở vùng sau S2 theo hướng trước sau L. Mép phía trước của đường xẻ dọc 42 là liên tục với đường xẻ ngang 41, và mép sau của đường xẻ dọc 42 nằm ở mép sau của lõi thấm

hút. Do đó, lõi thấm hút 31 ở vùng sau S2 được chia theo hướng chiều rộng bởi đường xẻ dọc 42.

Ngoài ra, mép phía trước của đường xẻ dọc 42 tốt hơn là nằm ở phía sau tại vị trí cách xa 30mm từ tâm 3LC của cánh 3 theo hướng trước sau đến phía sau. Ngoài ra, mép sau của đường xẻ dọc 42 tốt hơn là nằm ở phía sau của vị trí 200mm ra xa từ tâm 3LC của cánh 3 theo hướng trước sau đến phía sau. Độ dài của đường xẻ dọc 42 theo hướng trước sau tốt hơn là bằng 150mm hoặc lớn hơn. Ở tiết diện ngang của cơ thể của người mặc dọc theo hướng trước sau, khe giữa mông có mặt từ quanh vị trí tùy theo đáy chậu lên đến xương cụt. Theo đường xẻ dọc 42 được mô tả trên đây, biến dạng lõi lên sử dụng đường xẻ dọc như là gờ dễ dàng được bố trí ở khe giữa mông.

Đường xẻ dọc 42 có kích cỡ chiều rộng nằm trong khoảng từ 1 đến 15mm, gồm cả đầu mút. Ví dụ, nếu kích cỡ chiều rộng của đường xẻ dọc 42 là ngắn hơn so với 1mm, lõi thấm hút 31 được bố trí trên hoặc là phía của đường xẻ dọc sẽ can thiệp với nhau trong khi biến dạng lõi lên xuất hiện với đường xẻ dọc 42 dùng làm gờ, và do đó biến dạng lõi lên có thể không được hình thành theo cách ổn định. Hơn nữa, nếu kích cỡ chiều rộng của đường xẻ dọc 42 là lớn hơn so với 15mm, việc thấm hút dịch thể có thể bị ảnh hưởng khi biến dạng lõi lên với đường xẻ dọc 42 dùng làm gờ được bố trí ở khe giữa mông, lõi Lõi thấm hút 31 ở vùng sau S2 có vùng thứ nhất 311, và vùng thứ hai 312 và vùng thứ ba 313 nằm ở các phía ngoài của vùng thứ nhất 311 theo hướng chiều rộng, tương ứng. Fig.1 minh họa cách bố trí của vùng thứ nhất 311, vùng thứ hai 312, và vùng thứ ba 313 theo hướng chiều rộng. Vùng thứ nhất 311, vùng thứ hai 312, và vùng thứ ba 313 tương ứng với các vùng thu được bởi việc chia lõi thấm hút 31 ở vùng sau S2 thành ba phần bằng nhau theo hướng chiều rộng. Vùng thứ nhất 311 là vùng nằm ở tâm theo hướng chiều rộng trong số ba vùng được chia bằng nhau. Vùng thứ hai 312 là vùng nằm ở một phần bên theo hướng chiều rộng trong số ba vùng được chia bằng nhau. Vùng thứ ba 313 là vùng nằm ở khác phần bên theo hướng chiều rộng trong số ba vùng được chia bằng nhau. Ở cấu hình trong đó độ dài của lõi thấm hút ở vùng sau S2 theo hướng chiều rộng thay đổi, các vùng thu được bởi việc chia lõi thấm hút 31 liên kề với đường xẻ ngang 41 thành ba phần bằng nhau theo hướng chiều rộng được cài đặt.

Đường xẻ dọc 42 được tạo ra ở vùng thứ nhất 311. Đường xẻ dọc 42 có thể được bố trí ở tâm của vật dụng thấm hút 1 theo hướng chiều rộng W. Đường xẻ dọc 42 được tạo kết cấu sao cho lõi thấm hút 31 ở vùng sau S2 có thể được uốn cong theo hướng chiều

dày T. Cụ thể hơn, đường xẻ dọc 42 được tạo kết cấu sao cho lõi thấm hút 31 ở vùng sau S2 có thể nâng đến sát người mặc. Đường xẻ dọc 42 có mặt trong phần uốn cong.

Đường xẻ dọc 42 dùng làm phần uốn cong được tạo kết cấu để nhận biết được bằng mắt từ phía bề mặt tiếp xúc với da của vật dụng thấm hút. Trạng thái mà đường xẻ dọc 42 nhận biết được bằng mắt từ phía bề mặt tiếp xúc với da của vật dụng thấm hút có thể tương ứng với trạng thái mà người mặc có thể đặt ở đường xẻ dọc 42, và tương ứng với khái niệm bao gồm không chỉ trạng thái mà đường xẻ dọc 42 nhận biết được bằng mắt qua tấm trên 11 được bố trí ở phía bề mặt tiếp xúc với da của đường xẻ dọc 42 mà cả trạng thái mà vị trí của đường xẻ dọc 42 nhận biết được bằng mắt bởi tấm dưới 21 nằm ở phía bề mặt không tiếp xúc với da của đường xẻ dọc. Cụ thể, đường xẻ dọc 42 có thể được tạo kết cấu để nhận biết được bằng mắt bởi phần nhận biết 70 được mô tả dưới đây.

Đường xẻ ngang 41 và đường xẻ dọc 42 là liên tục. Vì thế, trên hình chiếu phẳng, lõi thấm hút 31 ở vùng hướng vào cửa bài tiết S1, lõi thấm hút 31 ở vùng sau S2 trên một phía theo hướng chiều rộng W (ví dụ, lõi thấm hút ở bên trái của người mặc), và lõi thấm hút 31 ở vùng sau S2 ở phía khác theo hướng chiều rộng W (ví dụ, lõi thấm hút trên phải của người mặc) được tách rời. Đánh giá được rằng, đường xẻ ngang 41 và đường xẻ dọc 42 có thể được đặt tách rời từ với nhau.

Các đường xẻ bổ sung 43 là liên tục với đường xẻ dọc 42 và kéo dài ra phía ngoài theo hướng chiều rộng W từ đường xẻ dọc 42. Đường xẻ bổ sung 43 có thể có các cấu hình khác nhau chỉ cần là nó kéo dài theo hướng chiều rộng, ví dụ: nó có thể là đường thẳng song song với hướng chiều rộng; nó có thể là không song song với hướng chiều rộng mà là đường thẳng được tạo góc so với hướng chiều rộng; hoặc nó có thể là đường được uốn cong. Các đường xẻ bổ sung 43 kéo dài ra hai bên từ đường xẻ dọc 42. Các đường xẻ bổ sung 43 được đặt tách rời từ với nhau theo hướng chiều dọc L. Các đường xẻ bổ sung 43 được định vị hướng vào trong theo hướng chiều rộng W so với mép bên 31E của lõi thấm hút 31 ở vùng sau S2. Cụ thể, vật liệu thấm hút được bố trí ra phía ngoài theo hướng chiều rộng W của các đường xẻ bổ sung 43. Đánh giá được rằng, các đường xẻ bổ sung 43 có thể được kéo dài đến mép bên 31E của lõi thấm hút 31 ở vùng sau S2. Các đường xẻ bổ sung 43 là liên tục với đường xẻ dọc 42 và kéo dài ra phía ngoài theo hướng chiều rộng W từ đường xẻ dọc 42.

Các đường xẻ bổ sung 43 được tạo kết cấu sao cho lõi thấm hút 31 ở vùng sau S2 có mặt ở điểm cơ sở biến dạng uốn cong theo hướng chiều dày. Các đường xẻ bổ sung 43 có mặt trong phần uốn cong bổ sung. Phần uốn cong và phần uốn cong bổ sung có thể bao gồm cấu hình khác ngoài đường xẻ dọc. Ví dụ, phần uốn cong và phần uốn cong bổ sung có thể bao gồm ít nhất một phần được ép thu được bởi việc ép lõi thấm hút theo hướng chiều dày, vùng có độ cứng khác vững do trọng lượng cơ sở của lõi thấm hút khác với khác trọng lượng cơ sở vùng xung quanh, hoặc rập nổi được hình thành bằng cách gắn vào phần lõm và phần lồi.

Vật dụng thấm hút 1 bao gồm thân chính 2, các cánh 3, và diềm ở quanh vòng mông 4. Các cánh 3 và diềm ở quanh vòng mông 4 mở rộng ra phía ngoài từ mép bên 31E của lõi thấm hút 31 theo hướng chiều rộng W ở vùng hướng vào cửa bài tiết S1.

Cánh 3 có tấm bên 12 và tấm không hướng vào da 20. Tâm theo chiều dọc 3LC của cánh 3 được tạo kết cấu để đối diện với cửa âm đạo của người mặc. Cánh 3 gấp được vào phía tấm không hướng vào da 20, sao cho nó được gấp lên phía bề mặt không tiếp xúc với da của vùng đứng của đồ lót, khi sử dụng. Diềm ở quanh vòng mông 4 nằm sau cánh 3, được bố trí ở vùng sau S2. Diềm ở quanh vòng mông 4 không gấp được lên phía bề mặt không tiếp xúc với da của vùng đứng của đồ lót, khi sử dụng, nhưng sẽ được gắn vào ở phía bề mặt tiếp xúc với da của đồ lót. Đánh giá được rằng, cánh 3 và diềm ở quanh vòng mông 4 có thể được tạo ra cho vật liệu thấm hút.

Như được thể hiện trên Fig.2, vùng gắn dính 60 được bố trí ở mặt không tiếp xúc với da của tấm không hướng vào da 20, trong đó vùng gắn dính 60 mà chất gắn dính được áp dụng vào đó sao cho vật dụng thấm hút được gắn chặt vào đồ lót S mà được bố trí cùng nhau. Vùng gắn dính 60 bao gồm vùng gắn dính chính thứ nhất 61 và vùng gắn dính chính thứ hai 62 được bố trí ở phía bề mặt không tiếp xúc với da của lõi thấm hút 31, vùng gắn dính ở cánh 63 được bố trí ở cánh 3 riêng, và vùng gắn dính ở diềm quanh vòng mông 64 được bố trí trên diềm ở quanh vòng mông 4 riêng.

Vùng gắn dính chính thứ nhất 61 được đặt tách rời với vùng gắn dính chính thứ hai 62 theo hướng chiều dọc và nằm ở trước vùng gắn dính chính thứ hai 62. Vùng gắn dính chính thứ nhất 61 nằm ở trước đường xẻ ngang 41 và kết nối cầu với vùng phía trước S3 và vùng hướng vào cửa bài tiết S1. Vùng gắn dính chính thứ hai 62 được bố trí sau đường xẻ ngang 41 và ở vùng sau S2.

Đường xẻ ngang 41 và đường xẻ dọc 42 không chồng lên vùng gắn dính 60 theo hướng chiều dày T. Nói cách khác, vùng gắn dính 60 không được tạo ra ở vùng trong đó đường xẻ ngang 41 và đường xẻ dọc được bố trí trong hình phẳng. Hơn nữa, vùng kéo dài ra phía sau từ đường xẻ dọc 42 không chồng lên vùng gắn dính 60 theo hướng chiều dày. Ngoài ra, vùng gắn dính 60 được tạo ra ở cánh 3 và ở diềm quanh vòng móng 4.

Trước khi sử dụng, vùng gắn dính 60 được che phủ với tấm bóc ra được 65. Tấm bóc ra được 65 bảo vệ chất gắn dính khỏi bị hỏng cho đến thời điểm sử dụng. Ở thời điểm sử dụng, tấm bóc ra được 65 được loại đi bởi người mặc. Đánh giá được rằng, trong vật dụng thấm hút mà không dùng tấm loại ra này, túi nhỏ mà gói riêng vật dụng thấm hút có thể được tạo thích ứng để bảo vệ vùng gắn dính khỏi bị hỏng cho đến thời điểm sử dụng.

Vật dụng thấm hút 1 bao gồm phần nhận biết 70. Phần nhận biết 70 tương ứng với vùng trong đó tấm dưới 21 dùng làm tấm không hướng vào da nhận biết được bằng mắt từ phía bề mặt tiếp xúc với da của vật dụng thấm hút. Phần nhận biết 70 tương ứng với vùng trong đó tấm dưới 21 được bố trí và tấm dưới 21 không được che phủ với phần thấm hút 30 trong hình phẳng. Ví dụ, phần nhận biết 70 tương ứng với vùng trong đó đường xẻ ngang 41 của lõi thấm hút được tạo ra, vùng trong đó đường xẻ dọc 42 được tạo ra, và vùng trong đó các đường xẻ bổ sung 43 được tạo ra. Ngoài ra, phần nhận biết 70 tương ứng với vùng trong đó tấm dưới 21 được bố trí ở phía ngoài của phần thấm hút 30 theo hướng chiều rộng và vùng trong đó tấm dưới 21 được bố trí ở phía ngoài của phần thấm hút 30 theo hướng trước sau L. Vùng trong đó tấm dưới 21 được bố trí ở phía ngoài của phần thấm hút 30 theo hướng chiều rộng W được bố trí ở phía trong của cánh 3 theo hướng chiều rộng W. Do đó, phần nhận biết 70 được tạo ra ở phía trong của cánh 3 theo hướng chiều rộng W. Ngoài ra, ở vùng sau S2, phần nhận biết tương ứng với đường xẻ dọc 42 và phần nhận biết nằm ở cả hai phía ngoài của đường xẻ dọc 42 và phần thấm hút 30 theo hướng chiều rộng được bố trí dọc theo hướng trước sau L. Phần nhận biết nằm ở cả hai phía ngoài của đường xẻ dọc 42 và phần thấm hút 30 theo hướng chiều rộng liền kề với mép bên của lõi thấm hút 31, và nằm ở phía trong của phần mép ngoài cùng 4E của diềm ở quanh vòng móng theo hướng chiều rộng. Như được mô tả trên đây, phần nhận biết 70 được bố trí ở từng phía trong số cả hai phía ngoài của phần uốn cong (đường xẻ dọc 42) theo hướng chiều rộng, và từng phần nhận biết 70 kéo dài theo hướng trước sau L. Phần uốn cong và phần nhận biết 70 có thể kéo dài ít nhất theo hướng trước sau,

có thể tương ứng với dạng thẳng song song với hướng trước sau, hoặc có thể là không song song với hướng trước sau và tương ứng với dạng thẳng hoặc dạng được uốn cong được tạo nghiêng so với hướng trước sau.

Tiếp theo, số đo “trọng lượng cơ sở và mật độ của phần thấm hút” ở đây được hàm ý để nhận cách tiếp cận sau.

Trong trường hợp mà vật dụng thấm hút 1 được đóng kín bởi bao gói hoặc tương tự, mẫu, thu được bằng cách lấy ra vật dụng thấm hút 1 từ bao gói, và cho phép để trong trạng thái dưới môi trường khí quyển ở $20^{\circ}\text{C} \pm 2^{\circ}\text{C}$ và độ ẩm tương đối bằng $60\% \pm 5\%$ trong 12 giờ, được sử dụng.

Vật dụng thấm hút được lấy ra khỏi của túi nhỏ nếu nó có mặt trong đó và không được gấp và được để phẳng. Một phần, mà trọng lượng cơ sở và mật độ của nó cần được xác định, được chọn và đo độ dày và diện tích của phần được chọn. Tiếp theo, phần được chọn, trọng lượng cơ sở và mật độ của nó cần được xác định, được cắt từ vật dụng thấm hút và được cân. Hơn nữa, các thành phần khác với phần thấm hút, như là tấm trên và tấm dưới, được loại đi từ phần này và sau đó cân phần thấm hút. Trọng lượng cơ sở tính dựa trên trọng lượng của phần thấm hút và diện tích của phần được chọn, trọng lượng cơ sở và mật độ của nó cần được xác định. Cuối cùng, tính mật độ dựa trên trọng lượng cơ sở và độ dày.

Tiếp theo, số đo “độ dài” ở đây được hàm ý để nhận cách tiếp cận sau.

Để chuẩn bị mẫu, vật dụng thấm hút 1 được lấy ra khỏi bao gói nếu nó được gói trong đó, và sau đó được giữ trong khí quyển ở nhiệt độ bằng $20^{\circ}\text{C} \pm 2^{\circ}\text{C}$ và độ ẩm tương đối bằng $60\% \pm 5\%$ trong 12 giờ.

Tiếp theo, dải đo (dải nhựa sợi thủy tinh được phủ PVC; là sản phẩm của Shinwa Rules Co., Ltd.) được sử dụng dọc theo phần mà cần được đo, và độ dài của phần như vậy được đo. Độ dài của 10 miếng mẫu được đo theo cách tiếp cận trên đây, và tính giá trị trung bình, đó là giá trị được xác định làm độ dài.

(2) Thao tác và chức năng

Khi mà vật dụng thấm hút 1 có phần uốn cong (đường xẻ dọc 42) nhận biết được bằng mắt từ phía bề mặt tiếp xúc với da của vật dụng thấm hút 1, người mặc có thể kiểm tra xem vùng sau có được gắn thích hợp vào hay không có sử dụng phần uốn cong. Ví dụ,

khi hướng trước sau L của vật dụng thẩm hút 1 được uốn cong so với hướng trước sau L của đồ lót, hướng trong đó đường xẻ dọc 42 kéo dài không được tạo thành dọc theo hướng trước sau của đồ lót. Do đó, người mặc có thể hiểu ra rằng vùng sau S2 được gắn vào không thích hợp.

Ngoài ra, phụ thuộc vào người mặc, khi người mặc mặc vật dụng thẩm hút trong đó độ dài của vùng sau theo hướng trước sau là tương đối dài, người mặc gắn vật dụng thẩm hút 1 trên đồ lót, kéo đồ lót lên (mặc đồ lót), và khi đó lồng tay vào trong đồ lót từ hông phía để điều chỉnh tâm vị trí của vật dụng thẩm hút 1 theo hướng chiều rộng mà không nhận biết được bằng mắt vật dụng thẩm hút 1. Khi vị trí của vật dụng thẩm hút 1 được điều chỉnh sau khi gắn theo cách này, vùng gắn dính trong đó đồ lót và vật dụng thẩm hút được cố định với nhau được chuyển dịch, hoặc các phần của vùng gắn dính bám dính với nhau, và do đó trong một số trường hợp vết nhăn gấp không mong muốn được tạo ra trong vật dụng thẩm hút 1.

Nói cách khác, khi vùng sau S2 được gắn vào không thích hợp, người mặc có thể cân nhắc chỉ loại đi vùng sau S2 từ đồ lót và gắn vùng sau S2 lần nữa. Trong ví dụ này, khi mà phần uốn cong kéo dài dọc theo hướng trước sau, người mặc có thể gắn vùng sau S2 ở vị trí thích hợp lần nữa trong khi kiểm tra hướng trong đó phần uốn cong kéo dài và chạm vào phần uốn cong. Người mặc có thể mặc vật dụng thẩm hút sao cho tâm của vật dụng thẩm hút theo hướng chiều rộng được bố trí ở tâm của cơ thể theo hướng chiều rộng, vết nhăn gấp không mong muốn có thể được ngăn ngừa khỏi bị tạo ra trong vật dụng thẩm hút 1, và bớt phải lo lắng về việc rò rỉ.

Ngoài ra, khi mà phần uốn cong tương ứng với đường xẻ dọc liên tục theo hướng trước sau, người mặc dễ dàng đặt vị phần uốn cong thông qua cảm giác chạm. Cấu hình trong đó người mặc dễ dàng đặt vị phần uốn cong tốt hơn là tương ứng với dạng thẳng liên tục hơn so với dạng chấm điểm không liên tục. Ngoài ra, cấu hình trong đó người mặc dễ dàng đặt vị phần uốn cong tốt hơn là tương ứng cấu hình có độ dày hoặc tính cứng khác với độ dày hoặc tính cứng bao quanh lõi thẩm hút như là đường xẻ, phần trọng lượng cơ sở thấp, rập nổi, v.v..

Các hình vẽ Fig.5(a) và Fig.5(b) là các hình vẽ mặt cắt ngang của vật dụng thẩm hút 1 mà được mặc bởi người mặc. Fig.5(a) là hình vẽ mặt cắt ngang được lấy dọc theo hướng chiều rộng ở vùng hướng vào cửa bài tiết S1; Fig.5(b) là hình vẽ mặt cắt ngang

được lấy dọc theo hướng chiều rộng ở vùng sau S2. Fig.5(a) được lấy theo đường mặt cắt C-C trên Fig.1 và Fig.5(b) được lấy theo đường mặt cắt D-D trên Fig.1. Đường bao cơ thể người mặc được thể hiện ở đường chuỗi đôi trên các hình vẽ Fig.5(a) và 5(b). Để mặc vật dụng thấm hút 1 như là băng vệ sinh, người mặc làm chặt vật dụng thấm hút vào đồ lót S và khi đó kéo đồ lót lên. Nhìn chung, lõi thấm hút của băng vệ sinh có kích cỡ chiều rộng là lớn hơn so với độ rộng của háng của người mặc. Vì thế, vùng hướng vào cửa bài tiết S1 của vật dụng thấm hút 1 sẽ nhận lực hướng vào trong theo hướng chiều rộng nằm ở giữa đùi trong của người mặc, khi sử dụng.

Đường bao cơ thể người mặc dọc theo hướng chiều rộng W của lõi thấm hút 31 là khác nhau ở vùng đũng và vùng mông. Cụ thể là, khi được lấy dọc theo mặt phẳng trước mặt, vùng quanh khe âm hộ của người mặc (tức là, vùng quanh cửa âm đạo qua đó hành kinh được xả ra) được cho là nhô lên, nơi mà môi ở tâm theo hướng chiều rộng nhô ra so với gần phần chỏm xương đùi, và do đó vùng nhô ra hướng về vật dụng thấm hút. Vùng hướng vào cửa bài tiết S1 của vật dụng thấm hút được tạo kết cấu để được bố trí đối diện háng của người mặc. Khi vật dụng thấm hút được làm chặt vào đồ lót S và được mặc bởi người mặc, lõi thấm hút ở vùng hướng vào cửa bài tiết S1 được ấn xuống bởi sự nhô ra của môi và được biến dạng theo cách nhô ra hướng về phía bề mặt không tiếp xúc với da. Trong háng của người mặc, lõi thấm hút ở vùng hướng vào cửa bài tiết S1 chiều theo cơ thể người mặc do vậy mà ngăn ngừa được rò rỉ ở vùng này.

Hơn nữa, theo giải phẫu của người mặc, phía sau đáy chậu ở phía sau của môi, tiếp đến là hậu môn và khe giữa mông. Vùng phía sau đáy chậu có, được nhìn dọc theo mặt phẳng trước mặt, dạng lõm xuống ở tâm theo hướng chiều rộng. Vùng sau S2 của vật dụng thấm hút được tạo kết cấu để được bố trí đối diện vùng mông này của người mặc. Ví dụ, băng vệ sinh dùng khi đi ngủ được sử dụng trong tư thế nằm hướng mặt lên (nằm ngửa) trong nhiều trường hợp. Hầu hết rò rỉ tương ứng với rò rỉ của dòng chảy hành kinh vào trong phần bị ép từ mông để rò rỉ dọc theo cơ thể khi lượng lớn hành kinh được xả ra ở một thời điểm và hành kinh không được thấm hút đúng lúc ngay dưới cửa âm đạo, hoặc khi phần thấm hút nằm ở ngay dưới cửa âm đạo không khớp vào trong cơ thể. Khi khe được tạo ra giữa mông của cơ thể và vật dụng thấm hút, cụ thể, ở băng vệ sinh dùng khi đi ngủ, có vấn đề là hành kinh có thể chảy ra sau ở phía lưng dọc theo cơ thể và rò rỉ ra từ phía sau của vật dụng thấm hút.

Ở vật dụng thấm hút theo phương án này, các phần bên của lõi thấm hút 31 được đẩy xuống bởi mông phải và trái ở vùng sau S2. Do đó, lực được áp dụng vào các phần bên của lõi thấm hút theo hướng chiều rộng ở vùng sau hơn là so với tâm của lõi thấm hút 31 theo hướng chiều rộng ở vùng sau. Khi các phần bên của lõi thấm hút được đẩy xuống bởi mông phải và trái, tâm của phần thấm hút theo hướng chiều rộng ở vùng sau nâng lên đến phía người mặc sử dụng đường xẻ dọc như là gờ. Do đó, tâm của lõi thấm hút 31 theo hướng chiều rộng ở vùng sau S2 dễ dàng được bố trí ở chỗ lõm xuống giữa mông, và lõi thấm hút 31 có thể được bố trí dọc theo mông của người mặc hơn nữa. Kết quả là, có thể ngăn ngừa dịch thể như là hành kinh khỏi chảy ra sau ở phía lưng dọc theo cơ thể và rò rỉ từ phía sau của vật dụng thấm hút.

Ngoài ra, ở tâm của lõi thấm hút 31 theo hướng chiều rộng ở vùng sau S2, hình thành đường xẻ dọc 42 thâm nhập vào qua đó theo hướng chiều dày, và vật liệu thấm hút không được bố trí đúng. Do đó, độ dày của phần nâng lên, cụ thể, gờ giảm xuống. Ngoài ra, khi vật liệu thấm hút được bố trí trong đường xẻ dọc 42, lõi thấm hút 31 dễ dàng duy trì trạng thái phẳng do độ cứng vững của vật liệu thấm hút, và trong một số trường hợp, lõi thấm hút 31 hiếm khi uốn cong nhờ sử dụng đường xẻ dọc 42 làm điểm cơ sở. Tuy nhiên, khi mà vật liệu thấm hút không được bố trí đúng trong đường xẻ dọc 42, trạng thái mà lõi thấm hút 31 được gấp sử dụng đường xẻ dọc 42 làm điểm cơ sở dễ dàng được duy trì. Do đó, vật dụng thấm hút 1 có thể được bố trí để bám dính hơn nữa vào khe giữa mông của người mặc, và rò rỉ trong mông có thể ngăn chặn được.

Người mặc có thể mặc vật dụng thấm hút trong khi nằm mà phần uốn cong được bố trí ở khe giữa mông. Do đó, có thể hiểu được thực tế là, rò rỉ có thể ngăn chặn được và không phải lo lắng về rò rỉ bằng cách gắn vật dụng thấm hút ở vị trí thích hợp.

Phần uốn cong (đường xẻ dọc 42) có thể kéo dài ra phía sau của phần mép ngoài cùng 4E nằm ở phía ngoài cùng theo hướng chiều rộng ở diềm nằm quanh vòng mông 4. Trong phần thấm hút 30 ở vùng sau S2, diềm ở quanh vòng mông 4 và phần bên của phần thấm hút được đẩy xuống bởi mông phải và trái. Tâm của phần thấm hút ở vùng sau theo hướng chiều rộng được ấn bởi diềm ở quanh vòng mông và phần bên của phần thấm hút, nâng lên đến người mặc, và được bố trí ở khe giữa mông phải và trái.

Ví dụ, khi diềm ở quanh vòng mông 4 không được bố trí ở vị trí thích hợp, có vấn đề là lực được áp dụng có thể được xiên đi ở diềm bên phải và bên trái nằm quanh vòng

mông 4, và vị trí được chuyển dịch từ tâm của phần thấm hút 30 ở vùng sau S2 theo hướng chiều rộng có thể nâng đến sát người mặc. Cụ thể, lực của mông của người mặc dễ dàng được áp dụng đến phần mép ngoài cùng nằm ở phía ngoài cùng theo hướng chiều rộng ở diềm nằm quanh vòng mông 4. Khi mà phần uốn cong (đường xẻ dọc 42) kéo dài ra phía sau của phần mép ngoài cùng 4E nằm ở phía ngoài cùng theo hướng chiều rộng ở diềm nằm quanh vòng mông 4, vùng từ vùng hướng vào cửa bài tiết S1 đến phần mép ngoài cùng 4E theo hướng trước sau có thể được gắn vào ở vị trí thích hợp. Lực cơ bản là như nhau được áp dụng ở diềm bên phải và bên trái nằm quanh vòng mông 4, và tâm của phần thấm hút 30 ở vùng sau S2 theo hướng chiều rộng dễ dàng nâng lên đến phía người mặc.

Phần uốn cong (đường xẻ dọc 42) có thể được bố trí ở tâm của vật dụng thấm hút theo hướng chiều rộng. Tâm của vật dụng thấm hút theo hướng chiều rộng có thể được kéo lên đến phía người mặc, và gờ của phần được kéo lên có thể được khớp vào trong khe giữa mông phải và trái.

Lỗ thấm hút 31 ở vùng sau S2 có thể có phần uốn cong bổ sung (các đường xẻ bổ sung 43) mà là liên tục với phần uốn cong (đường xẻ dọc 42) và kéo dài ra phía ngoài theo hướng chiều rộng W từ phần uốn cong. Phần uốn cong bổ sung kéo dài ra phía sau từ phía ngoài theo hướng chiều rộng hướng về phía trong theo hướng chiều rộng. Ngoài ra, phần uốn cong kéo dài theo hướng trước sau được hình thành giữa phần uốn cong bổ sung theo hướng chiều rộng. Mũi tên kéo dài ra phía sau có thể được thể hiện bởi phần uốn cong và phần uốn cong bổ sung. Người mặc có thể được cho phép để nhận biết được hướng trong đó tay chuyển dịch ở thời điểm mặc, và thao tác mặc thích hợp có thể được thúc đẩy.

Ngoài ra, khi mà các đường xẻ bổ sung 43 được bố trí để giao cắt đường xẻ dọc 42, người mặc có thể đặt tâm của vật dụng thấm hút theo hướng chiều rộng qua các đường xẻ bổ sung 43 và đường xẻ dọc 42. Do đó, khi tay được lồng vào trong đồ lót từ mông phía để điều chỉnh tâm vị trí của vật dụng thấm hút 1 theo hướng chiều rộng mà không nhận biết được bằng mắt vật dụng thấm hút 1 sau khi vật dụng thấm hút được mặc, tâm của vật dụng thấm hút theo hướng chiều rộng có thể được đặt, và việc điều chỉnh có thể dễ dàng được tiến hành.

Phần uốn cong (đường xẻ dọc 42) và vùng kéo dài ra phía sau từ phần uốn cong có thể không chồng lên vùng gắn dính 60 theo hướng chiều dày. Khi phần uốn cong không chồng lên vùng gắn dính theo hướng chiều dày, biến dạng của phần uốn cong được hạn chế khỏi bị chi phối quá mức bởi đồ lót, và biến dạng dễ dàng được tiến hành sử dụng phần uốn cong làm điểm cơ sở. Ngoài ra, khi vùng sau S2 của vật dụng thấm hút 1 được gắn vào không thích hợp, và vùng sau S2 được gắn vào lần nữa, người mặc gắn vùng sau S2 lần nữa bằng cách giữ phần quanh phần uốn cong dùng như là đánh dấu. Cụ thể là, nó được xem là người mặc làm bong ra vùng sau S2 từ đồ lót bằng cách giữ vùng kéo dài ra phía sau từ phần uốn cong và gắn vùng sau S2 trên đồ lót lần nữa. Theo cách khác, phụ thuộc vào người mặc, sau khi vật dụng thấm hút 1 được gắn vào trên đồ lót, và đồ lót được kéo lên (đồ lót được mặc), tay được lồng vào trong đồ lót từ hông phía để điều chỉnh tâm vị trí của vật dụng thấm hút 1 theo hướng chiều rộng mà không nhận biết được bằng mắt vật dụng thấm hút 1. Khi mà vùng gắn dính 60 không được tạo ra ở vùng kéo dài ra phía sau từ phần uốn cong khi vị trí của vật dụng thấm hút 1 được điều chỉnh sau khi mặc như được mô tả trên đây, vùng gắn dính 60 có thể được ngăn ngừa khỏi bị chạm vào bởi tay của người mặc, và thao tác ở thời điểm mặc có thể được cải thiện.

Phần nhận biết 70 trong đó tám không hướng vào da 20 được cho phép nhận biết được bằng mắt có thể được tạo ra trên cả hai phía ngoài của phía trước phần của đường xẻ dọc 42 theo hướng chiều rộng. Người mặc có thể nhận biết được bằng mắt tám không hướng vào da 20 qua đường xẻ dọc 42 có mặt trong phần uốn cong và dễ dàng nhận biết được hướng trước sau L của vật dụng thấm hút 1.

Ngoài ra, khi mà phần nhận biết 70 được tạo ra ở phía ngoài của phần uốn cong (đường xẻ dọc 42) theo hướng chiều rộng, người mặc có thể nhận thấy thích hợp hơn nữa được hướng trước sau L của vật dụng thấm hút 1 sử dụng phần uốn cong (đường xẻ dọc 42) và phần nhận biết 70. Ngoài ra, khi mà phần nhận biết 70 được tạo ra ở từng phía trong số phía bên trái của phần uốn cong và phía bên phải của phần uốn cong, người mặc dễ dàng nhận biết được không chỉ chuyển dịch của vật dụng thấm hút 1 theo hướng trước sau L mà cả vị trí chuyển dịch ở phía bên phải và phía bên trái.

Phần nhận biết 70 có thể được bố trí ở từng phía trong số cả hai phía ngoài của phần uốn cong theo hướng chiều rộng, và phần nhận biết có thể kéo dài theo hướng trước sau. Khi mà phần uốn cong (đường xẻ dọc 42) và phần nhận biết 70 nằm ở cả hai phía của phần uốn cong theo hướng chiều rộng kéo dài theo hướng trước sau, người mặc có

thể kiểm tra xem vật dụng thấm hút có được bố trí ở vị trí thích hợp hay không và góc sử dụng ba phần kéo dài theo hướng trước sau tương ứng với phần uốn cong và phần nhận biết 70. Phần nhận biết 70 nằm ở cả hai phía của phần uốn cong theo hướng chiều rộng có thể có mặt phía trên trong của các mép ngoài cùng của các cánh 3 theo hướng chiều rộng hoặc có mặt phía trên trong của các mép ngoài cùng của diềm ở quanh vòng mông 4 theo hướng chiều rộng. Ví dụ, khi các cánh 3 được gắn vào không thích hợp, mức độ chuyển dịch vị trí của vùng sau S2 là tăng. Tuy nhiên, mức độ chuyển dịch vị trí của vùng sau S2 có thể được giảm bằng cách gắn một cách thích hợp các cánh 3.

(3) Các phương án khác

Mặc dù vật dụng thấm hút theo phương án nêu trên đây là băng vệ sinh dùng khi đi ngủ để gắn được vào đồ lót, nó có thể là băng thấm hút, như là băng dùng khi không tự chủ để gắn được vào tã, trong các phương án khác.

Mặc dù, các phương án đã được sử dụng để mô tả chi tiết sáng chế, hiển nhiên đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực là sáng chế không chỉ giới hạn ở các phương án được mô tả ở đây. Các biến đổi và biến thiên có thể được tạo ra để thực hiện sáng chế mà không ra khỏi phạm vi của sáng chế. Phạm vi của sáng chế được xác định trong các điểm yêu cầu bảo hộ kèm theo. Vì thế, phần mô tả ở đây chỉ để minh họa mà không giới hạn sáng chế.

Toàn bộ nội dung của Đơn yêu cầu cấp Patent Nhật Bản số 2014-260810 nộp ngày 24 tháng 12 năm 2014 được kết hợp trong bản mô tả này để tham khảo.

Khả năng ứng dụng trong công nghiệp

Với sáng chế, có thể đề xuất vật dụng thấm hút mà cho phép vùng sau của vật dụng thấm hút gắn được vào ở vị trí thích hợp và ngăn chặn được rò rỉ bằng cách khớp lõi thấm hút vào mông của người mặc.

Chú giải các số chỉ dẫn

- 1. vật dụng thấm hút
- 3. cánh
- 4. diềm ở quanh vòng mông
- 4E. mép ngoài cùng của diềm ở quanh vòng mông
- 10. tấm hướng vào da
- 11. tấm trên
- 12. tấm bên
- 20. tấm không hướng vào da
- 30. phần thấm hút
- 31. lõi thấm hút
- 31E. mép bên của lõi thấm hút
- 311. vùng thứ nhất
- 312. vùng thứ hai
- 313. vùng thứ ba
- 32. tấm bọc lõi
- 41. đường xẻ ngang
- 42. đường xẻ dọc (phần uốn cong)
- 43. đường xẻ bổ sung
- 60. vùng gắn dính
- 61. vùng gắn dính chính thứ nhất
- 62. vùng gắn dính chính thứ hai
- 63. vùng gắn dính ở cánh
- 64. vùng gắn dính ở diềm quanh vòng mông
- 70. phần nhận biết
- L. hướng theo chiều dọc

T. theo chiều rộng

T1. phía bề mặt tiếp xúc với da

T2. phía bề mặt không tiếp xúc với da

W. hướng chiều rộng

S1. vùng hướng vào cửa bài tiết

S2. vùng sau

S3. vùng phía trước

YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Vật dụng thấm hút (1) bao gồm:

vùng hướng vào cửa bài tiết (S1) được tạo kết cấu để hướng vào cửa âm đạo của người mặc;

vùng sau (S2) là vùng nằm ở phía sau của vùng hướng vào cửa bài tiết và có độ dài dài hơn so với độ dài của vùng hướng vào cửa bài tiết theo hướng trước sau; và

lỗ thấm hút (31) được bố trí ở vùng hướng vào cửa bài tiết và vùng sau, trong đó:

lỗ thấm hút ở vùng sau có vùng thứ nhất (311), và vùng thứ hai (312) và vùng thứ ba (313) ở các phía ngoài tương ứng của vùng thứ nhất theo hướng chiều rộng,

vật dụng thấm hút bao gồm phần uốn cong (42) được tạo kết cấu sao cho lỗ thấm hút có thể uốn cong được theo hướng chiều dày (T)

phần uốn cong có thể nhận biết được bằng mắt từ phía bề mặt tiếp xúc với da của vật dụng thấm hút và kéo dài theo hướng trước sau của vật dụng thấm hút; và

phần uốn cong được tạo ra trong vùng thứ nhất và không được tạo ra trong vùng thứ hai và vùng thứ ba.

2. Vật dụng thấm hút theo điểm 1, trong đó:

điểm ở quanh vòng mông (4) kéo dài ra phía ngoài mép bên của phần thấm hút (30) ở vùng hướng vào cửa bài tiết theo hướng chiều rộng được tạo ra ở vùng sau, và

phần uốn cong kéo dài ra phía sau của phần mép ngoài cùng nằm ở phía ngoài cùng theo hướng chiều rộng ở điểm nằm quanh vòng mông.

3. Vật dụng thấm hút theo điểm 1 hoặc điểm 2, trong đó:

phần uốn cong được bố trí ở tâm của vật dụng thấm hút theo hướng chiều rộng.

4. Vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 3, trong đó:

vùng sau có các phần uốn cong bổ sung (43) mà là liên tục với phần uốn cong và kéo dài ra cả hai phía ngoài tương ứng theo hướng chiều rộng từ phần uốn cong, và

các phần uốn cong bổ sung kéo dài ra phía sau từ phía ngoài theo hướng chiều rộng hướng về phía trong theo hướng chiều rộng.

5. Vật dụng thấm hút theo điểm 4, trong đó:

các phần uốn cong bổ sung được tạo ra nhờ vùng có độ cứng khác biệt do trọng lượng cơ sở khác biệt của lõi thấm hút từ xung quanh vùng đó.

6. Vật dụng thấm hút theo điểm 4 hoặc điểm 5, trong đó:

các phần uốn cong bổ sung được tạo cách xa nhau theo hướng chiều dọc.

7. Vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 6, trong đó vật dụng này còn bao gồm:

tấm không hướng vào da (20) nằm ở phía bề mặt không tiếp xúc với da của phần thấm hút mà bao gồm lõi thấm hút,

trong đó vùng gắn dính (60) được phủ chất gắn dính để cố định vật dụng thấm hút vào đồ lót được tạo ra ở bề mặt không tiếp xúc với da của tấm không hướng vào da, và

phần uốn cong và vùng kéo dài ra phía sau từ phần uốn cong không chồng lên vùng gắn dính theo chiều dày.

8. Vật dụng thấm hút theo điểm 7, trong đó:

vùng gắn dính bao gồm vùng gắn dính chính thứ nhất (61) và vùng gắn dính chính thứ hai (62);

vùng gắn dính chính thứ nhất và vùng gắn dính chính thứ hai được bố trí ở phía bề mặt không tiếp xúc với da của lõi thấm hút, và

vùng gắn dính chính thứ nhất được đặt cách xa vùng gắn dính chính thứ hai theo hướng chiều dọc.

9. Vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 8, trong đó vật dụng này còn bao gồm:

tấm hướng vào da (10) nằm ở phía bề mặt tiếp xúc với da của phần thấm hút mà bao gồm lõi thấm hút; và

tấm không hướng vào da nằm ở phía bề mặt không tiếp xúc với da của phần thấm hút, trong đó:

bề mặt tiếp xúc da của tấm không hướng vào da được tạo màu ở màu khác với màu của tấm hướng vào da và phần thấm hút,

phần uốn cong là đường xẻ sâu vào lõi thấm hút, và

phần nhận biết (70) trong đó tấm không hướng vào da có thể nhận biết được bằng mắt được tạo ra trên cả hai phía ngoài của phần uốn cong theo hướng chiều rộng.

10. Vật dụng thấm hút theo điểm 9, trong đó:

các phần nhận biết được bố trí trên cả hai phía ngoài tương ứng của phần uốn cong theo hướng chiều rộng và kéo dài theo hướng trước sau.

11. Vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 10, trong đó:

vùng hướng vào cửa bài tiết được tạo ra với các cánh (3), và

mép trước của phần uốn cong nằm ở phía sau của vị trí cách 30 mm từ tâm của các cánh theo hướng trước-sau ra phía sau.

12. Vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 10, trong đó:

phần cong song song với hướng trước-sau.

FIG. 1

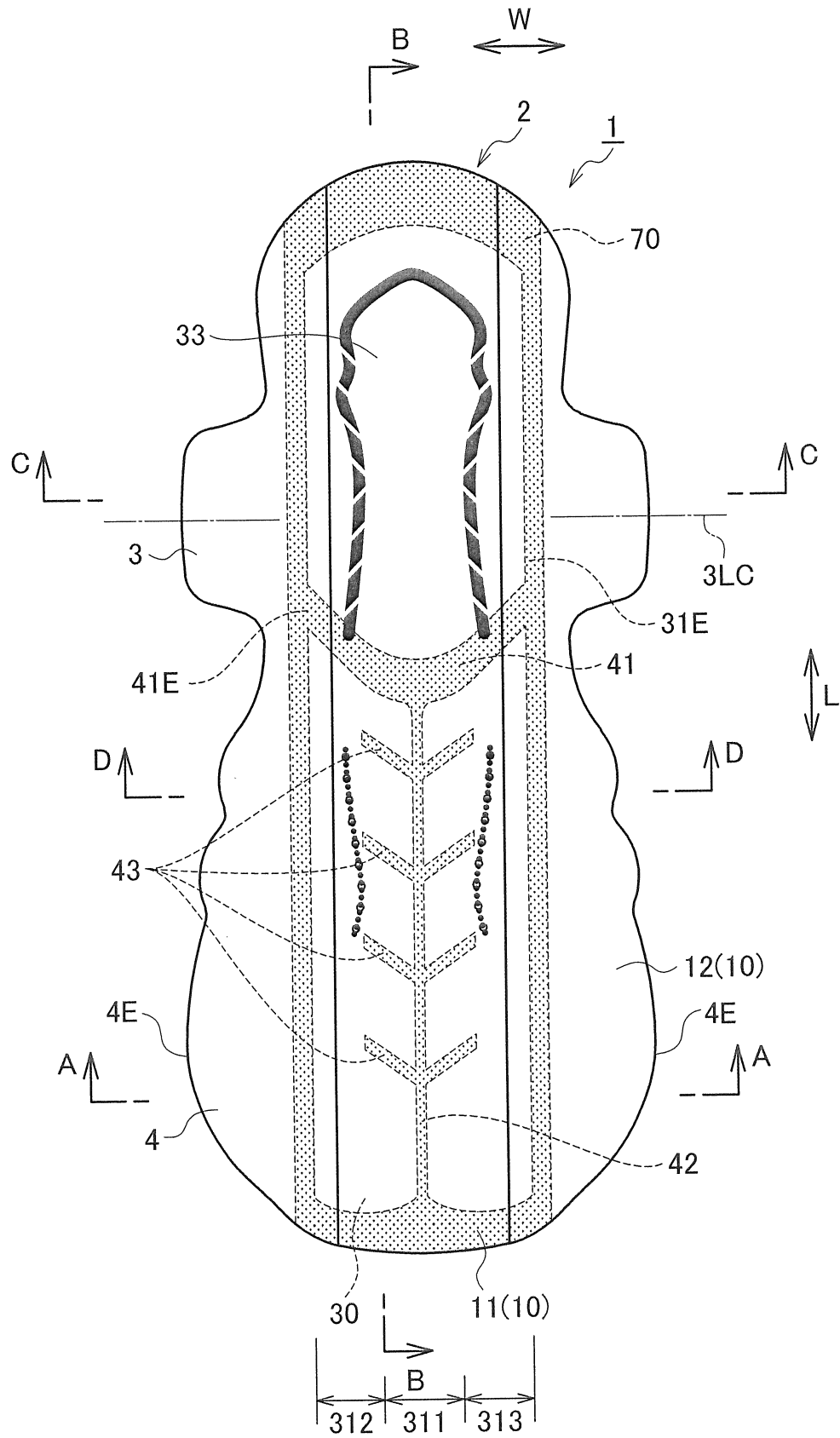


FIG. 2

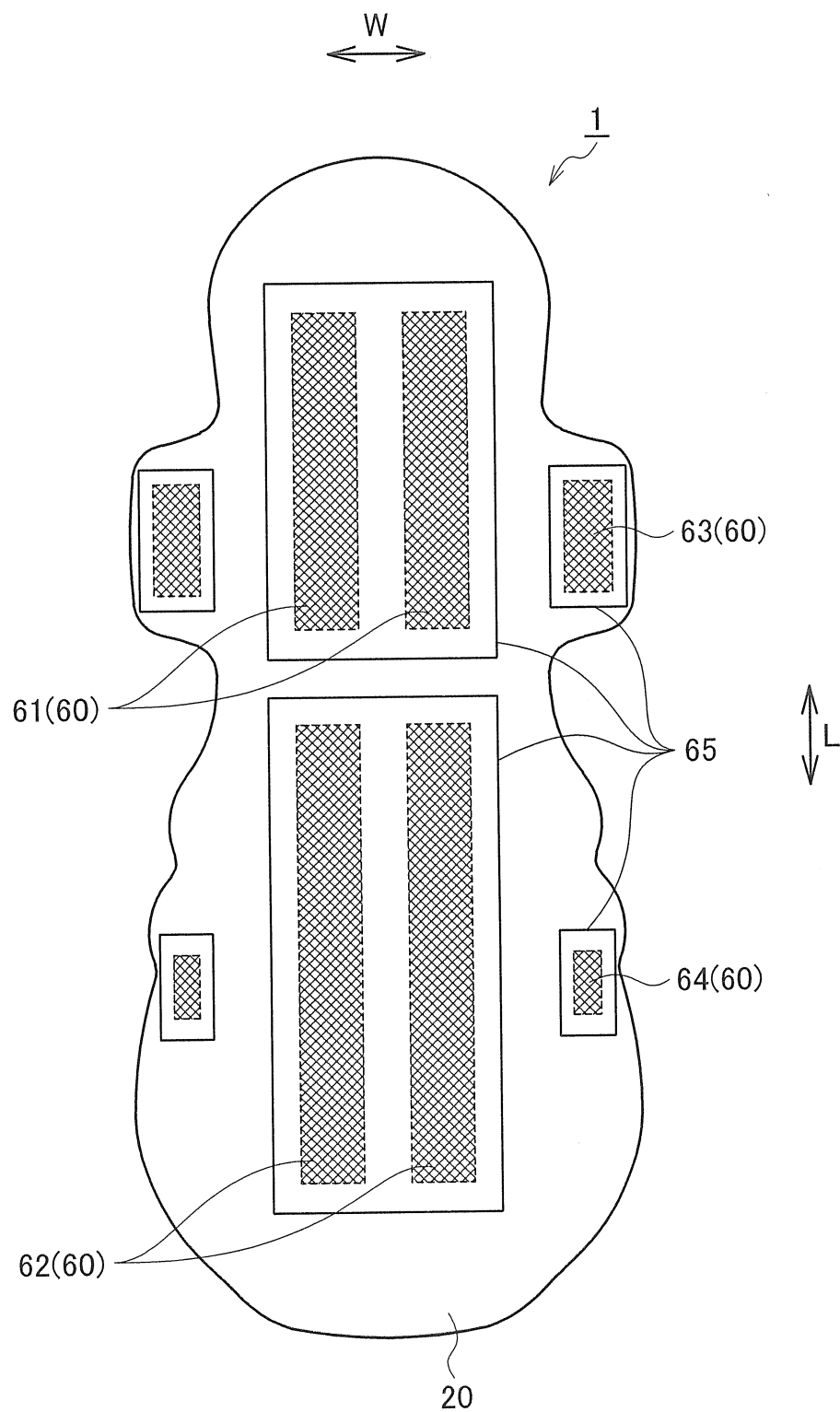


FIG. 3

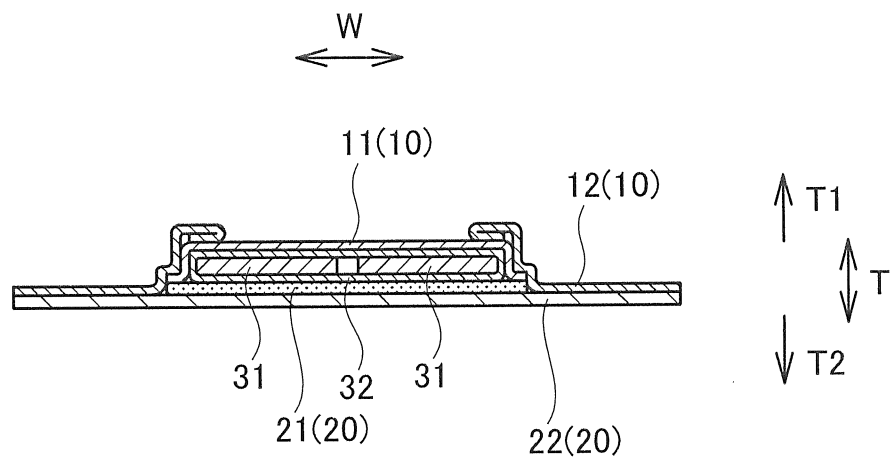


FIG. 4

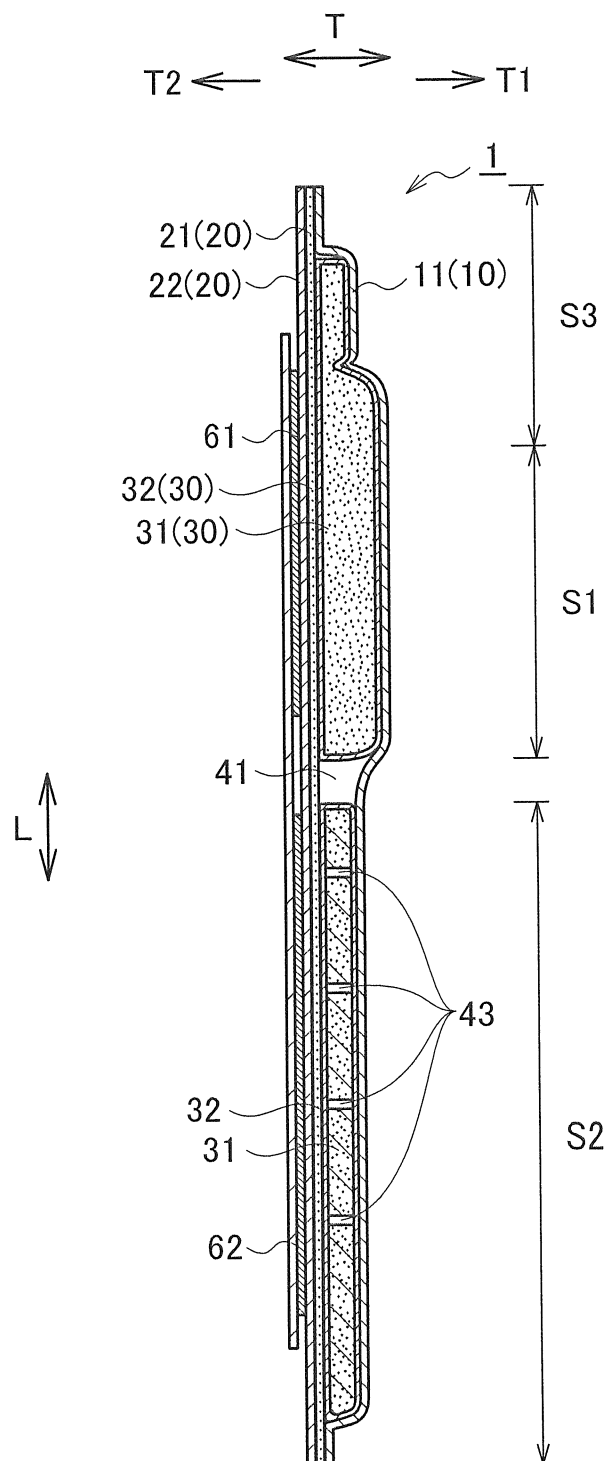


FIG. 5(a)

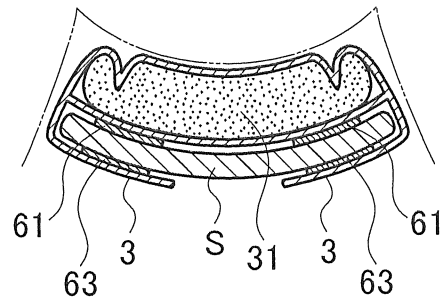


FIG. 5(b)

